TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v: Ly hôn giữa anh T và chị Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, ông Nguyễn Hoàng Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp " Ly hôn và con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXX- ST ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T**,** sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).
Bị đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, TD, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/9/2023 và trong các lời khai anh Vũ Văn T là nguyên đơn trình bày: Anh với chị Lê Thị Q kết hôn năm 2011 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu. Sau đó anh chị về chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Chị Q không chăm lo cho gia đình Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị Q đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung cháu Vũ Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Diệu Quyên, sinh ngày 27/8/2014. Anh đề nghị được nuôi cả 2 con, hiện nay anh đang làm công việc kinh doanh thu nhập khoảng 20.000.000đ đủ điều kiện nuôi cả 2 con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn là chị Lê Thị Q có hộ khẩu thường trú tại xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Q không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa chị Q vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh T chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Chị Q kông chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Lê Thị Q.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T nuôi cả 2 con chung Vũ Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Diệu Quyên, sinh ngày 27/8/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của anh Vũ Văn T và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Q có hộ khẩu thường trú tại thôn TĐ, TD, LN, BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía chị Lê Thị Q là bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Q không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án cung có công văn gửi đến Phòng Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Giang xác định chị Q không

xuất cảnh. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. *Về nội dung*: Anh T với chị Q kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu đây là hôn nhân hợp pháp, sau đó anh và chị Q về chung sống với nhau hiện có 2 con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Chị Q không quan tâm đến gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế anh T vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy xác mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung:* Vợ chồng anh T chị Q có 2 con chung. Nay ly hôn phía anh T đề nghị được trực tiếp nuôi 2 cháu, hiện nay anh làm công việc kinh doanh buôn bán thu nhập tháng khoảng 20 triệu đủ điều kiện nuôi con, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Trang, cháu Quyên cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với bố T. Chị Q đã được thông báo trên thông tin đại chúng nhưng chị Cúc không về để nêu lên quan điểm của mình nên HĐXX xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của anh T và các con anh T là chính đáng nên cần giao cho anh T được trực tiếp nuôi 2 con. Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung, anh T không được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung ruộng canh tác:* Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Lê Thị Q.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Vũ Văn T nuôi cả 2 con chung Vũ Huyền Trang, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Diệu Quyên, sinh ngày 27/8/2014. Cấp

dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác*: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4..Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 16/02/2024 theo biên lai thu số 0008080 xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tam Dị;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự